

## **HOÀ BÌNH TĂNG CƯỜNG KHAI THÁC THỂ MẠNH TIỀM NĂNG, TẠO BƯỚC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN**

■ **TRẦN LƯU HẢI**

**Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình**

**H**oà Bình là một tỉnh miền núi, có vị trí lợi thế gần Thủ đô (cách Hà Nội 76 km về phía Tây Nam), thuận tiện giao thông đường thuỷ, đường bộ trong việc giao lưu phát triển kinh tế, thương mại và văn hoá với các tỉnh, thành phố giáp ranh vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng và là cửa ngõ đi lên vùng núi Tây Bắc rộng lớn của Tổ quốc. Hoà Bình có diện tích tự nhiên 466.253 ha, trong đó đất có rừng hơn 173.000 ha (37% diện tích toàn tỉnh), đất nông nghiệp hơn 65.000 ha (14%), đất chưa sử dụng hơn 170.000 ha. Đất đai Hoà Bình có độ màu mỡ cao, thích hợp với nhiều loại cây trồng và phát triển công nghiệp chế biến. Tài nguyên khoáng sản đa dạng và phong phú (đá granit, đá vôi, than đá, sét, cao lanh, vàng, sắt, nước khoáng...), có trữ lượng lớn và vừa. Số dân hiện nay 792.300 người với bảy dân tộc (Mường, Kinh, Thái, Dao, Tày, H'Mông, Hoa), trong đó dân tộc Mường chiếm 60%, Kinh chiếm 30%. Có lực lượng lao động dồi dào, gần 450.000 người trong độ tuổi lao động, chiếm 57% số dân toàn tỉnh. Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đã và đang được đầu tư xây dựng. Hệ thống hạ



*Chủ tịch Trần Lưu Hải*

tầng y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao được đầu tư từ nhiều năm nay từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các tầng lớp nhân dân... Đó là những tiềm năng và thể mạnh để Hoà Bình khai thác phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến nông - lâm sản: khai thác tài nguyên phát triển công nghiệp và xây dựng. Với bản sắc văn hoá phong phú, đặc sắc, đức tính cần cù chịu khó của đồng bào các dân tộc tỉnh Hoà Bình, đây là nguồn lực to lớn, là cơ sở vững chắc cho kế hoạch dài hạn phát triển toàn diện mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội ở địa phương.

Hoà nhập vào tiến trình đổi mới của đất nước, cùng với những nỗ lực cao của lãnh đạo cấp uỷ Đảng, chính quyền và sự đồng lòng nhất trí của toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh, những năm qua Hoà Bình đã thực hiện nhiều biện pháp, vượt lên khó khăn, nhờ đó đạt được thành tựu đáng kể.

Hơn mười năm qua (1991-2004), tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá, GDP tăng trưởng hàng năm đạt khá cao (giai đoạn 1999-2000 trung bình đạt 99%; giai đoạn 2000 trung bình đạt 7,1%). Trong năm 2004 tăng trung bình 108,52%, nhiều chỉ tiêu kinh

tế - xã hội đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Tốc độ phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5,59%; công nghiệp, xây dựng tăng 16,8%; dịch vụ tăng 7,5%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Năm 1991, tỷ trọng so sánh giữa các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ là: 64-20-16%. Năm 2000, cơ cấu chuyển dịch tương ứng là: 52-17-31%. Và năm 2004, con số này là: 46,1-21,9-32%. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ở Hoà Bình vẫn có tầm quan trọng đặc biệt, năm 2004, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được mùa toàn diện; tổng sản lượng lương thực đạt hơn 303.800 tấn (thóc 208.367 tấn, ngô 95.493 tấn) tăng gần 9% so với năm 2003. Trồng rừng mới 8.097 ha, tăng hơn năm trước 28,5%, năng độ che phủ rừng đạt hơn 42%.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và tiêu thụ sản phẩm của nhiều thành phần kinh tế có nhiều tiến bộ, phát triển đồng đều trong các khu vực kinh tế, tốc độ tăng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2004 đạt hơn 718 tỷ đồng, tăng hơn năm trước 23,3%. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân được quan tâm đúng mức, có định hướng và tạo điều kiện phát triển các ngành.

Các doanh nghiệp nhà nước đang được sắp xếp, đổi mới theo phương án tổng thể giai đoạn 2003-2005 đã được Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, chỉ đạo triển khai việc sắp xếp, đổi mới và phát triển các nông trường, lâm trường quốc doanh theo tinh thần Nghị quyết 28/NQ-TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Về hoạt động của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, trong năm 2004 đã cấp đăng ký kinh doanh cho 123 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 238 tỷ đồng. Đến nay, có 380 đơn vị và chi nhánh hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung có hiệu quả, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, kinh doanh

đúng pháp luật. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ của khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã có nhiều tiến bộ. Toàn tỉnh hiện có 163 hợp tác xã nông nghiệp, 167 hợp tác xã ngành nghề và 220 tổ hợp tác, thu hút và tạo việc làm ổn định cho hơn 100.000 lao động.

Công tác quản lý đầu tư và xây dựng có nhiều tiến bộ. Thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, các dự án bảo đảm đầu tư đúng mục tiêu, đúng đối tượng và thực hiện công khai, dân chủ. UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý tài sản sau đầu tư. Các công trình sau khi hoàn thành được bàn giao cho chính quyền địa phương theo phân cấp để quản lý sử dụng nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư và tăng tuổi thọ của công trình. Hiện nay, tỉnh đang triển khai thực hiện 7 dự án hơn 1,951 triệu USD bằng nguồn vốn ODA. Đồng thời đã ký thoả thuận về 3 dự án trong lĩnh vực y tế trị giá hơn 12,5 triệu USD do Chính phủ Bỉ và Nhật Bản tài trợ. Các tiểu dự án vốn vay của Ngân hàng Châu Á thuộc dự án ngành cơ sở hạ tầng nông thôn đã cơ bản hoàn thành bàn giao đưa vào quản lý. Những năm qua đã thu hút được vốn đầu tư nước ngoài tham gia vào các dự án sản xuất, chế biến nông - lâm sản, thủ công mỹ nghệ và lắp ráp điện tử. Khu vực sản xuất công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do làm ra sản phẩm cho nên có mức tăng đột biến. Năm 2004, trong chỉ đạo và điều hành đối với lĩnh vực thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào tỉnh Hoà Bình có những chuyển biến mạnh. Số dự án tiếp tục tăng, đã cấp giấy phép cho 28 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 587,632 tỷ đồng và 2 dự án đầu tư nước ngoài, vốn đăng ký 28,5 triệu USD. Đưa tổng số dự án được cấp phép từ trước đến nay trong toàn tỉnh là 66 dự án. Trong đó có 56 doanh nghiệp trong nước, với vốn đăng ký 3.006,93 tỷ đồng (9 doanh nghiệp đã hoạt động sản xuất kinh doanh) và 10 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (7 doanh nghiệp đã hoạt động, 2

doanh nghiệp đang xây dựng). Trong quá trình thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, UBND đã chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng thông thoáng hơn về thủ tục và hấp dẫn hơn về cơ chế, chính sách. Nhờ phát triển sản xuất hàng hoá, Hoà Bình từ chỗ nhập siêu nay đã có sản phẩm xuất khẩu. Năm 2000 kim ngạch xuất khẩu đạt 10,4 triệu USD; năm 2004 kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 24 triệu USD (trong đó xuất khẩu gần 16 triệu USD).

Điều làm phấn khích lòng dân đó là những tiêu chí về điện, đường, trường, trạm mà các kỳ Đại hội Đảng bộ và Nghị quyết của HĐND các cấp đề ra trong những năm qua nay đang là hiện thực. Là tỉnh miền núi, gặp nhiều khó khăn, nhưng ngành điện hết sức cố gắng, sớm đưa điện lưới quốc gia về tận thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng cao. Hơn 10 năm qua tập trung đầu tư phát triển lưới điện, đến nay toàn tỉnh có 214 xã, phường (100%) có điện: số hộ dân dùng điện đạt hơn 86,2%. Năm 2004 tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng đường điện 0,4 kV cấp điện đến các hộ dân và tiếp tục thực hiện chuyển đổi phương thức quản lý điện nông thôn. Hiện nay, ngành bưu điện tỉnh đang có số thuê bao điện thoại cố định hơn 31.500 máy, đạt tỷ lệ 3,6 máy/100 dân; 196/214 xã có máy điện thoại và nâng tổng số bưu điện văn hoá xã trong toàn tỉnh lên 187 điểm, phát huy tốt tác dụng, đáp ứng nhu cầu thông tin kinh tế - xã hội của nhân dân. Gần 100 tỷ đồng hàng năm dành cho việc làm mới, nâng cấp, duy tu và bảo dưỡng các tuyến đường. Trong đó có tuyến đường ô tô dài 90 km từ trung tâm tỉnh đến xã Tân Dân (huyện Đà Bắc), đây là vùng sâu, vùng xa cuối cùng trong tỉnh có đường giao thông đến trung tâm xã đang khẩn trương hoàn thiện trong năm nay. Dự án cứng hoá đường giao thông nông thôn rất hợp lòng dân, mang lại hiệu quả thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, lưu thông hàng

hoá, nhất là tạo điều kiện để cơ giới hoá nông nghiệp nông thôn, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương. Đã hoàn thành 142 km đường giao thông nông thôn cho 26 xã, phường của 11 huyện, thị. Về giáo dục - đào tạo, tỉnh có 25 trường học đạt chuẩn quốc gia, 51 trung tâm học tập cộng đồng, các cấp, các ngành đang chuẩn bị để án phổ cập giáo dục trung học. Số học sinh giỏi đạt giải quốc gia cao, năm 2004 đứng đầu bảng B gồm 44 tỉnh với 66 giải. Thực hiện tốt các chương trình y tế dự phòng, khám và chữa bệnh cho nhân dân. Công tác phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm được thực hiện và giám sát chặt chẽ, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Ban chỉ đạo quỹ khám bệnh cho người nghèo hoạt động có hiệu quả. Chương trình quốc gia về y tế, chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Các cơ sở y tế từ xã, huyện đến tỉnh được chú trọng đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị khám chữa bệnh. Năm 2004 có 6/10 bệnh viện được Bộ y tế công nhận đạt danh hiệu "Bệnh viện xuất sắc toàn diện".

Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế ngày càng sôi động. Tình hình lưu thông hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng phát triển khá. Các mặt hàng chính sách phục vụ miền núi được cung ứng kịp thời về số lượng và chất lượng. Hoạt động du lịch có nhiều hứa hẹn. Các dự án quy hoạch và đầu tư hạ tầng du lịch đang triển khai thực hiện. Phát huy lợi thế có nhiều danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử văn hoá, ngành du lịch Hoà Bình có nhiều cố gắng nâng cao chất lượng và sản phẩm du lịch, nhờ đó, năm qua thu hút gần 300.000 lượt khách du lịch trong nước và nước ngoài, mang lại nguồn thu 22 tỷ đồng.

Thu ngân sách nhà nước ngày một tăng, năm 1991 đạt 43,061 triệu đồng; năm 2000 đạt 104,530 triệu đồng; năm 2004 đạt 328,93 triệu đồng, vượt 98% so với dự toán

Trung ương giao và vượt 49% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Đồng thời thu ngân sách địa phương của năm 2004 cũng vượt dự toán, đạt 1.311,454 tỷ đồng; tổng nguồn thu tín dụng đạt 1,945 tỷ đồng. Các nguồn vốn được huy động đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất của các thành phần kinh tế. Chất lượng tín dụng bảo đảm theo quy định. Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ là 2,8%, giảm gần 1% so với năm trước.

Với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần cải thiện, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tạo thêm việc làm cho 14.500 lao động. Thu nhập bình quân của mỗi người dân trong tỉnh năm 2000 đạt 2,35 triệu đồng/năm; năm 2004 đạt hơn 3,6 triệu đồng/năm. Giảm tỷ lệ hộ đói nghèo xuống còn 9,81%. Tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội được kiểm chế. Kinh tế - xã hội phát triển, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn tỉnh nhìn chung được bảo đảm và ổn định, không có điểm nóng và xảy ra tình huống bất ngờ. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh.

Đạt được những kết quả nói trên, điều khẳng định là sự lãnh đạo tập trung và toàn diện của các cấp uỷ Đảng, UBND từ tỉnh đến cơ sở đã coi trọng công tác xây dựng chính quyền. Thực hiện đề án về quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo cho các cấp, các ngành, thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, bảo đảm xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" đối với 5 sở (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông vận tải). Cùng với việc kiện toàn và nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, UBND tỉnh có những giải pháp tích cực và kịp thời đẩy mạnh phân cấp và tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện ở cơ

sở. Mặt khác, bộ máy tổ chức về công tác dân tộc và tôn giáo được kiện toàn. Các chương trình, dự án và các chính sách dân tộc đều hoàn thành theo kế hoạch. Thực hiện tốt việc lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án với chương trình 135 để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, góp phần cải thiện và từng bước nâng cao đời sống đồng bào các xã vùng đặc biệt khó khăn. Coi trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ xã bản. Bản sắc văn hoá, nét đẹp truyền thống của các dân tộc được gìn giữ, phát huy. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo thực hiện tốt. Chú trọng các tôn giáo và đồng bào có đạo phấn khởi, tin tưởng chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, hoạt động tôn giáo bảo đảm đúng pháp luật. An ninh, trật tự, an toàn xã hội vùng dân tộc miền núi và vùng tôn giáo ổn định, không có điểm nóng. Năm qua, triển khai gần 100 cuộc thanh tra về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nâng cao một bước về công tác quản lý kinh tế. Các ngành, các cấp quan tâm việc tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu kiện ngay tại cơ sở, hạn chế việc khiếu kiện đông người, vượt cấp. Phát huy sức mạnh toàn dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Các ngành, các cấp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo và tích cực triển khai thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, các đoàn viên, hội viên tham gia vào việc xây dựng chính quyền cơ sở, góp phần phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp.

Năm 2005 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm 2001-2005. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Hoà Bình đang đẩy lên phong trào thi đua yêu nước, mừng kỷ niệm lần thứ 60 Quốc khánh CHX-HCN Việt Nam, phấn đấu đạt các chỉ tiêu, kế

hoạch ở mức cao nhất, tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện của địa phương đến năm 2010. Biện pháp để làm được điều đó:

**Một là**, duy trì phát triển kinh tế với tốc độ cao và bền vững. Huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hoá, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn và có hiệu quả trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

**Hai là**, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động thu hút vốn đầu tư để các thành phần kinh tế đóng góp nhiều hơn cho địa phương phát triển kinh tế - xã hội.

**Ba là**, phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao theo hướng kết hợp các nguồn lực Nhà nước với đẩy mạnh xã hội hoá. Tăng cường triển

khai các ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt chính sách xoá đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao mức sống của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

**Bốn là**, tiếp tục đổi mới về tổ chức và nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối ngoại giữa chính quyền địa phương với cộng đồng người dân.

Phát huy thành tựu đạt được, bộ mặt của tỉnh miền núi Hoà Bình nay đã khởi sắc. Bằng những việc làm cụ thể biểu hiện bầu nhiệt huyết xây dựng quê hương, đất nước. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Hoà Bình tỏ rõ quyết tâm tạo bước đột phá mới nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh một cách nhanh, mạnh và vững chắc, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoà Bình lần thứ XIII. ■

## Phân cấp quản lý nhân sự...

(Tiếp theo trang 24)

tự bổ nhiệm. Quy định như vậy sẽ nâng cao tinh thần trách nhiệm thông qua quyền được tự quyết của lãnh đạo UBND cấp tỉnh, cấp huyện và giảm thủ tục rườm rà, hình thức như hiện nay.

- Nên phân cấp việc tổ chức tuyển dụng cho UBND cấp huyện đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý thay cho hiện nay việc tuyển dụng công chức đều do cấp tỉnh tiến hành như vậy mới đảm bảo việc tuyển dụng công chức phù hợp với yêu cầu thực tế của từng địa phương.

- Nên quy định UBND cấp huyện được thực hiện việc nâng lương cho cán bộ, công chức thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý theo đúng tiêu chuẩn quy định mà không cần thoả thuận. Quy định như vậy sẽ tạo sự chủ động cho cấp huyện và giảm những thủ tục hành

chính mang tính hình thức không cần thiết.

- Phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương được quyết định chế độ, chính sách đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương mình. Do hiệu quả hoạt động của từng địa phương khác nhau cũng như mỗi địa phương có những đặc thù riêng vì vậy cần phân cấp cho các cấp được quyết định một số chế độ khuyến khích ngoài quy định của Nhà nước để tăng tính năng động, hiệu quả của việc huy động nguồn lực để giải quyết những vấn đề bức bách của từng địa phương. Tuy nhiên, để làm được điều này Chính phủ cần quy định rõ cơ chế thực hiện, đối tượng và tỷ lệ khuyến khích tối đa so với tiền lương tối thiểu hiện hành.

Tóm lại, phân cấp là một nội dung quan trọng trong chương trình cải cách hành chính hiện nay, tuy nhiên đây là một vấn đề tương đối mới, phức tạp, nhạy cảm và liên quan đến nhiều nội dung mang tính lý luận và thực tiễn hiện còn nhiều vướng mắc do vậy cần phải có những giải pháp và bước đi thận trọng.